

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ Q
TỈNH QUẢNG NINH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:66/2021/HS-ST

Ngày 16-9-2021.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q - TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Điền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đàm Chí Thân

2. Bà Vũ Thị Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Nga - Là Thư ký Toà án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Hải - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2021 tại Hội trường Toà án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/2021/TLST - HS ngày 09 tháng 7 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2021/QĐXXST - HS ngày 20 tháng 7 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 12/HSST - QĐ ngày 10 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Vũ Văn T; sinh ngày 03/02/1989; tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Khu C, phường C, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Th, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1967; vợ, con: Chưa có; tiền án: Ngày 18/6/2019 bị tòa án nhân dân thị xã Q xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Ngày 19/11/2019 chấp hành xong hình phạt tù, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 14/4/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

- Bị hại: Công ty Cổ phần đầu tư phát triển GMC; địa chỉ: Tổ 2, khu 1, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Văn D - Chức vụ: Giám đốc.

- Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Nhật L, sinh năm 1985; địa chỉ: T 1103 Goldsilk complex số 23 V, Quận H, thành phố Hà Nội; tạm trú: Thôn 5, xã H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/Anh Phan Hữu H, sinh năm 1977; địa chỉ: Khu 8, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

2/Ông Lê Quang H, sinh năm 1956; địa chỉ: Khu C, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

- Người chứng kiến:

1/Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn 13, xã H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

2/Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn 12, xã H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ, ngày 14/4/2021 tại khu Công Bắc, phường C, thị xã Q, Công an thị xã Q kiểm tra, phát hiện bắt quả tang thu giữ trong túi quần bên phải của Vũ Văn T có 05 gói giấy bên trong chứa tinh bột màu trắng. Thế khai nhận là ma túy (loại Heroine) mua ở khu vực phường M, thị xã Q để sử dụng. Việc bắt giữ T có sự chứng kiến của các anh Nguyễn Văn N và anh Nguyễn Văn T cùng trú tại thị xã Q.

Tại kết luận giám định số 739/KLGĐ ngày 18/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh thể hiện: Mẫu vật ghi thu của Vũ Văn T là ma túy loại Heroine có tổng trọng lượng 0,141 gam đã giám định hết không hoàn lại mẫu vật.

Quá trình điều tra, Vũ Văn T khai ngoài hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đã nêu trên, khoảng 12 giờ ngày 13/4/2021, Vũ Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 14H3 - 4724 từ nhà đến khu vực công trình thi công đường 331 - 338 thuộc xã H, thị xã Q. Lợi dụng sơ hở, không có người trông coi, T đã trộm cắp 02 tấm cốt pha bằng sắt đem bán cho anh Phan Hữu H (chủ cửa hàng thu mua phế liệu) được 540.000 đồng. Số tiền này T dùng 250.000 đồng mua được 06 gói Heroine, đã dùng 01 gói còn 05 gói T để trong túi quần đến ngày 14/4/2021 đang đi tìm nơi sử dụng ở khu vực Công Bắc, phường C, thị xã Q thì bị Công an thị xã Q bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Tài sản thu giữ gồm: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 14H3 - 4724 là của ông Vũ Văn T cho bị cáo mượn, xác định không liên quan đến vụ án Cơ quan điều tra đã trả lại chủ sở hữu hợp pháp.

Đại diện Công ty cổ phần đầu tư phát triển GMC - Hà Nội đã nhận lại 02 tấm sắt cốt pha và không có yêu cầu gì thêm. Số tiền 550.000 đồng thu giữ Cơ quan điều tra đã chuyển đến Kho bạc Nhà nước thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

(Heroine nằm trong danh mục I, STT 09 Nghị định 73/2018/NĐ - CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất). Quá trình điều tra Vũ Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội mình.

Bản cáo trạng số 54/CT-VKSQY ngày 09/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q - tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo Vũ Văn T về tội: “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm luận tội như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Văn T từ 09 đến 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” và từ 12 đến 15 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ Điều 55; Điều 38 BLHS. Tổng cộng hình phạt chung của cả hai tội xử phạt Vũ Văn T từ 21 tháng đến 27 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 14/4/2021, miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo số tiền 550.000 đồng (*năm trăm năm mươi nghìn đồng*).

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện, đầy đủ chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Q; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; người làm chứng và người chứng kiến không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết

định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như phần “*nội dung vụ án*” đã nêu. Bị cáo xác định hành vi mà bị cáo đã thực hiện là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với thời gian địa điểm xảy ra vụ án; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh lập hồi 11 giờ 10 phút ngày 14/4/2021; Biên bản niêm phong vật chứng; Bản ảnh vật chứng; Bản ảnh hiện trường; Sơ đồ hiện trường; Kết luận giám định số 739/KLGD ngày 18/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, cũng như lời khai của bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lê Quang H, anh Phan Hữu H; người chứng kiến anh Nguyễn Văn N và anh Nguyễn Văn T, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ căn cứ để khẳng định: Khoảng 12 giờ ngày 13/4/2021 tại khu vực công trình thi công đường 331 - 338 thuộc khu H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, lợi dụng sơ hở Vũ Văn T đã lén lút trộm cắp 02 tấm cốt pha sắt của Công ty cổ phần đầu tư phát triển GMC H có trị giá 720.000 đồng. Tiếp đến khoảng 11 giờ ngày 14/4/2021 tại khu vực C, xã C, thị xã Q, Vũ Văn T đã tàng trữ trái phép 05 gói ma túy (loại Heroine) có tổng khối lượng 0,141 gam mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Công an thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh bắt quả tang thu giữ vật chứng.

[3] Từ những chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận hành vi của Vũ Văn T đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh đã quy kết đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của doanh nghiệp được pháp luật tôn trọng và bảo vệ và xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy. Không những thế nó còn ảnh hưởng rất xấu đến việc giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Hiện nay vấn nạn ma túy đã trở thành hiểm họa, khi đã nghiện chất ma túy nó gây ra ảo giác rất mạnh, làm thay đổi tâm sinh lý rất dễ kích thích làm cho người sử dụng không thể kiểm soát được hành vi, luôn hoang tưởng, nặng hơn sẽ mắc chứng tâm thần. Trong nhiều năm qua nhà nước ta đặc biệt quan tâm đến việc giải quyết tệ nạn nghiện chất ma

tuý và tìm mọi biện pháp nhằm loại bỏ tệ nạn này ra khỏi đời sống xã hội. Đồng thời cũng nghiêm trị những người có hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Xét nhân thân bị cáo thì thấy: T là người đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của mình, lẽ ra bị cáo phải chọn một công việc phù hợp để có thu nhập chính đáng nuôi sống bản thân và phụ giúp gia đình, nhưng vì ham chơi, đua đòi muốn có tiền để thỏa mãn nhu cầu cá nhân, nên bị cáo đã bất chấp pháp luật, mặc dù bị cáo nhận thức được việc “*Trộm cắp tài sản*” của của người khác và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” là vi phạm pháp luật, nhưng do thiếu ý thức tu dưỡng rèn luyện nên bị cáo đã đi vào con đường phạm tội. Bản thân bị cáo đã có 01 tiền án, ngày 18/6/2019 bị tòa án nhân dân thị xã Q xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” đến ngày 19/11/2019 chấp hành xong hình phạt tù, trở về địa phương, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà còn tiếp tục lao vào con đường phạm tội, chưa được xoá án tích, bản án trước chưa đủ để bị cáo tiếp thu sự giáo dục, cải tạo của cơ quan pháp luật, mặc dù tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị dưới hai triệu đồng xong bị cáo đã bị kết án về tội này chưa được xoá án tích, nên thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, căn cứ vào khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt của nhiều tội đối với bị cáo.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xét: Tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức được sai phạm, sau khi phạm tội đã đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản. Nên Hội đồng xét xử áp điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng trong chính sách hình sự của pháp luật nhà nước ta đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải, quyết tâm sửa chữa lỗi lầm để trở thành người lương thiện. Nhưng dù có chiều cố giảm nhẹ đến đâu cũng cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có điều kiện giáo dục cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời mới có tác dụng đấu tranh phòng chống tội phạm chung.

[4] Ngoài hình phạt chính, lẽ ra cần áp dụng khoản 5 Điều 173 và khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự phạt bị cáo một khoản tiền để sung ngân sách nhà nước. Nhưng cũng xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập và tài sản riêng. Nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án: Số ma túy đã giám định hết không hoàn lại mẫu vật; 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 14H3 - 4724 là của ông Vũ Văn T cho bị cáo mượn, ông T không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp.

Đối với số tiền 550.000 đồng Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[6] Xét thiệt hại và trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho Công ty cổ phần đầu tư phát triển GMC H. Đại diện của Công ty; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lê Quang H và anh Phan Hữu H trong quá trình điều tra và tại phiên tòa vắng mặt nhưng cũng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên HĐXX không xem xét giải quyết. Nếu sau này có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[7] Đối tượng bán ma túy cho bị cáo. Quá trình điều tra chưa xác định được con người cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

[8] Trong vụ án có Phan Hữu H là người đã mua 02 tấm sắt cốt pha của bị cáo và Vũ Văn T là người cho bị cáo mượn xe mô tô nhưng không biết bị cáo sử dụng để thực hiện việc trộm cắp tài sản nên không đề cập xử lý.

[9] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b khoản 1 Điều 173; điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Xử phạt Vũ Văn T 12 (mười hai) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” và tháng 12 (mười hai) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 24 (*hai mươi bốn*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 14/4/2021.

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo số tiền 550.000 đồng (*năm trăm năm mươi nghìn đồng*) (tình trạng như biên bản giao nhận tài sản giữa Công an thị xã Q và Kho bạc Nhà nước thị xã Q ngày 26/7/2021).

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Buộc Vũ Văn T phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ vào Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TX Q;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu HS + VP + THA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Điền

